Phiếu 1: Phương trình sinx = a

Câu 1: Tập nghiệm của phương trình $\sin x = 0$ là

A. $S = \left\{ \frac{\pi}{2} + k2\pi,\ k \in \mathbb{Z} \right\}$.

B. $S = \{ k\pi,\ k \in \mathbb{Z} \}$.

C. $S = \{ k2\pi,\ k \in \mathbb{Z} \}$.

D. $S = \left\{ -\frac{\pi}{2} + k2\pi, k \in \mathbb{Z} \right\}$.

Câu 2: Nghiệm của phương trình $\sin x = \frac{1}{2}$ là

A. $x = \frac{\pi}{6} + k\pi; x = \frac{5\pi}{6} + k\pi$.

B. $x = \pm\frac{\pi}{6} + k2\pi$.

C. $x = -\frac{\pi}{6} + k2\pi; x = -\frac{5\pi}{6} + k2\pi$.

D. $x = \frac{\pi}{6} + k2\pi; x = \frac{5\pi}{6} + k2\pi$.

Câu 3: Tập nghiệm của phương trình $\sin\left(x + \frac{\pi}{4} \right) = \frac{\sqrt{3}}{2}$ là

A. $S = \left\{ \frac{\pi}{12} + k2\pi, \frac{5\pi}{12} + k2\pi | k \in \mathbb{Z} \right\}$.

B. $S = \left\{ -\frac{\pi}{12} + k2\pi, -\frac{5\pi}{12} + k2\pi | k \in \mathbb{Z} \right\}$.

C. $S = \left\{ -\frac{\pi}{12} + k2\pi, \frac{5\pi}{12} + k2\pi | k \in \mathbb{Z} \right\}$.

D. $S = \left\{ \frac{\pi}{12} + k2\pi, -\frac{7\pi}{12} + k2\pi | k \in \mathbb{Z} \right\}$.

Câu 4: Nghiệm của phương trình $\sin x.\cos x = \frac{1}{2}$ là

A. $x = k2\pi;\ k \in \mathbb{Z}$.

B. $x = \frac{k\pi}{4};\ k \in \mathbb{Z}$.

C. $x = \frac{\pi}{4} + k\pi;\ k \in \mathbb{Z}$.

D. $x = k\pi;\ k \in \mathbb{Z}$.

Câu 5: Nghiệm của phương trình $\sin\left(x + \frac{\pi}{3} \right) = 0$ là

A. $x = -\frac{\pi}{3} + k\pi (k \in \mathbb{Z})$.

B. $x=-\dfrac{\pi}{3}+k2\pi\left(k\in\mathbb{Z}\right).$

C. $x=\dfrac{\pi}{6}+k2\pi\left(k\in\mathbb{Z}\right).$

D. $x=k\pi\left(k\in\mathbb{Z}\right).$